

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 19 - 9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nghi và bà Trần Thị Kim Duyên.

-Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hoài Phương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Như H, sinh năm 1998; tên gọi khác: Không

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Q, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Công T; con bà: Vũ Thị L; chồng: Đỗ Tiến D; con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương nơi cư trú đến nay (có mặt).

2. Bùi Bích P, sinh năm 1988, tên gọi khác: Không

Địa chỉ cư trú: Ngõ 19 G, tổ 25, phường K, Quận M, thành phố Hà Nội; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Công T; con bà: Vũ Thị L; chồng: Lê Xuân G; con: Có 02 con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương nơi cư trú đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Trương Thị Q, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

-Anh Đỗ Tiến D, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Lê Xuân G, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 52A3 D, phường P, quận H, thành phố N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 7/2023, chị Trương Thị Q và anh Đỗ Tiến D, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc quen biết nhau và có mối quan hệ tình cảm nam nữ. Khoảng 10 giờ 00 ngày 04/9/2023, anh Đỗ Tiến D nhắn tin qua Facebook rủ chị Trương Thị Q đi nhà nghỉ, chị Q đồng ý và hẹn gặp tại khách sạn Kim Thành ở tổ dân phố Hữu Thủ 01, thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Như H, (là vợ của anh Đỗ Tiến D) đang đi ăn cùng các bạn mới quen biết qua mạng xã hội là chị Dương Thu H, sinh năm 2000, trú tại số 20, ngách 69, ngõ 102 L, phường T, quận Đ, thành phố N; chị Bùi Vân A, sinh năm 2002, trú tại xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Đ và 01 người phụ nữ tên T (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) tại thành phố Vĩnh Yên thì Bùi Như H kiểm tra điện thoại di động do H đã đăng nhập song song với tài khoản Facebook của anh D và đọc được nội dung tin nhắn về việc anh D và chị Q hẹn gặp nhau tại khách sạn Kim Thành. Bùi Như H bức tức về việc chồng mình ngoại tình nên H gọi điện thoại cho Bùi Bích P (là chị gái của Hoa) kể nội dung vụ việc và nhờ P đi cùng để giải quyết việc anh D ngoại tình, P đồng ý và bảo H đến cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đón P. Sau đó, Bùi Bích P rủ anh Lê Xuân G, sinh năm 1994, trú tại số D, phường P, quận H, thành phố N (là chồng của P) đi cùng. Khoảng 14h00 cùng ngày, Bùi Như H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển kiểm soát 88A – 275.32, màu đen chở chị H, chị Vân A và chị T đến cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đón Bùi Bích P và anh G rồi tất cả cùng đến khách sạn Kim Thành. Khi đến nơi, Bùi Như H bảo chị H, chị Vân A, chị T vào khách sạn đặt 01 phòng nghỉ ngơi đợi vì H không muốn mọi người biết việc của mình, anh G cũng thuê 01 phòng khác để chờ, còn H và P ở sảnh tầng một của khách sạn chờ bắt quả tang. Tuy nhiên, chị Q đã đến khách sạn trước đó và thuê phòng 604 nằm chờ anh D. Khoảng 14h30 cùng ngày, anh D đến khách sạn thì gặp Bùi Như H và Bùi Bích P đang ở sảnh khách sạn, lúc này giữa H và anh D xảy ra cãi chửi nhau về việc anh D ngoại tình, Hyêu cầu anh D phải lên phòng gặp chị Q như bình thường để H vào bắt quả tang và giải quyết dứt điểm việc anh D ngoại tình nhưng anh D không đồng ý. Sau đó, Bùi Như H, Bùi Bích P và anh D cùng lên phòng anh G đang chờ để tiếp tục nói chuyện, lúc này anh D bảo H về nhà giải quyết nhưng H không đồng ý và yêu cầu anh D phải lên

phòng gặp chị Q để giải quyết dứt điểm, anh D đồng ý. Anh Đỗ Tiến D lên phòng 604 gặp chị Q rồi anh D và chị Q thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Khoảng vài phút sau, Bùi Như H; Bùi Bích P và anh G lên phòng 604, anh G gõ cửa phòng và giả vờ nói là lễ tân cầm chìa khóa xe đưa cho anh D, khi này H đưa cho Bùi Bích P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh và bảo P quay video lại làm bằng chứng. Khi anh D ra mở cửa phòng thì Bùi Như H; Bùi Bích P và anh G cùng đi vào thì thấy chị Q đang nằm trên giường đắp chăn, không mặc quần áo. Thấy vậy, Bùi Bích P cầm điện thoại của H quay video lại toàn bộ sự việc, còn Bùi Như H lao vào kéo chăn của chị Q ra và nói “*Mày cặp với chồng tao*”, đồng thời Bùi Như H dùng hai tay giằng tóc và liên tục tát vào mặt chị Q rồi hỏi “*Mày quan hệ với chồng tao từ bao giờ?*”, anh D và anh G vào can ngăn nhưng Bùi Như H vẫn dùng tay vừa tát vào mặt chị Q vừa hỏi tiếp “*Mày lấy của chồng tao bao nhiêu tiền rồi?*” nhưng chị Q không trả lời nên H quay lại hỏi anh D, anh D trả lời “*Gần mười triệu*”. Lúc này, Bùi Như H nảy sinh ý định lấy lại số tiền này nên H hỏi chị Q “*Mày vôi của chồng tao bao nhiêu tiền?*”, chị Q trả lời “*Chưa đến mười triệu*”, Bùi Như H tiếp tục dùng tay tát liên tiếp vào mặt chị Q và nói “*Mày nôn tiền ra đây, mày lấy của chồng tao bao nhiêu tiền?*”, chị Q nói xin được thu xếp trả dần. Thấy vậy, anh D và anh G vào can ngăn không cho H đánh chị Q nữa và nói để chị Q mặc quần áo vào rồi nói chuyện tiếp. Sau đó, chị Q mặc quần áo và ngồi ở ghế trong phòng, lúc này Bùi Bích P vẫn cầm máy điện thoại quay video và chửi bới chị Q, còn Bùi Như H tiếp tục hỏi chị Q “*Chồng tao đã cho mày bao nhiêu tiền rồi?*” chị Q thừa nhận đã được anh D cho khoảng 8.000.000đ thì Bùi Như H yêu cầu chị Q phải chuyển khoản trả ngay 8.000.000đ này cho H, chị Q xin lỗi H và bảo H xóa video đi nhưng Bùi Bích P đe dọa và nói “*Mày không trả số tiền đó trong ngày hôm nay thì khi con mày lớn, mày đi lấy chồng khác, tao sẽ gửi clip mày cặp kè hôm nay, tao đến tận trường con mày học để tao bêu, mày có tin không? Mày muốn gọi điện cho ai cũng được. Thu xếp trả tiền ngay trong hôm nay nếu không tao đưa mày lên công an*”, chị Q lo sợ xin P đừng quay video để thu xếp vay tiền trả nhưng Bùi Bích P tiếp tục nói “*Cho mày 30 phút hoặc là tao sẽ chờ ở đây khi nào mày thu xếp xong tiền thì thôi, chứ không có chuyện mày thích làm gì thì làm*”, thấy vậy anh D bảo P thôi xóa video đi nhưng P không đồng ý xóa. Sau đó, anh D và anh G đi ra ngoài, lúc này trong phòng chỉ còn Bùi Như H; Bùi Bích P và chị Q. Bùi Như H và Bùi Bích P tiếp tục chửi bới, yêu cầu chị Q phải trả tiền ngay, do lo sợ nên chị Q gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, trú tại tổ dân T, thị trấn Đ, huyện Đ (là mẹ của chị Q) và hỏi vay được của bà L 10.000.000đ. Lúc này, chị H, chị Vân A và chị T đi vào phòng 604 thì thấy Bùi Như H, Bùi Bích P và Q đang ở trong phòng nhưng chị

H, chị Vân A và chị T không có lời nói hay hành động gì. Sau đó, chị Q chuyển khoản 8.000.000đ từ số tài khoản 0361.000.310.487, ngân hàng Vietcombank chi nhánh Vĩnh Phúc của chị Q đến số tài khoản 823.038.888.88 ngân hàng TPbank chi nhánh Hà Nội của H. Sau khi nhận được tiền, Bùi Như H và Bùi Bích P cùng mọi người ra về. Cùng ngày, chị Trương Thị Q có đơn trình báo Công an huyện Tam Dương về sự việc như trên.

Sau khi xảy ra sự việc, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, tạm giữ số tiền 8.000.000đ do Bùi Như H giao nộp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng; trích xuất 02 đoạn video từ điện thoại di động của Bùi Như H và trích xuất 03 đoạn video từ camera an ninh của khách sạn Kim Thành ghi lại diễn biến sự việc.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với chị Trương Thị Q hồi 20h15 ngày 04/9/2023 tại Công an huyện Tam Dương xác định: Không phát hiện có dấu vết tổn thương nào trên thân thể của chị Q.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Bùi Như H hồi 12h00 ngày 06/9/2023 tại Trạm y tế thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương xác định: Phía sau cổ có nhiều vết xước nhỏ, các vết xước màu hồng nhạt, vết dài nhất kích thước (05 x 0,1)cm, vết ngắn nhất kích thước (02 x 0,1)cm, các vết xước này nằm rải rác trên (17 x 10)cm. Ngoài ra, không phát hiện dấu vết thương tích gì khác trên cơ thể của H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chị Trương Thị Q và Bùi Như H, đồng thời quyết định dẫn giải chị Q và H đến Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc để giám định thương tích. Tuy nhiên, chị Q và H đều có đơn từ chối giám định thương tích, cam kết không có khiếu kiện hay đề nghị gì đối với thương tích của mình.

Kết quả giám định đối với 02 đoạn video trích xuất từ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax tạm giữ của Bùi Như H: Tại Kết luận giám định số 3214/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, xác định: “Trích xuất được 10 ảnh theo yêu cầu giám định từ hai tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định; chi tiết được thể hiện trong Phụ lục giám định. Sao lưu được hai tệp video gửi giám định vào đĩa DVD. Kèm theo kết luận giám định: Một đĩa DVD và một Phụ lục giám định có chữ ký của giám định viên.” Qua giám định xác định: Ảnh 1, 2: Xuất hiện người A (không mặc quần áo) đang nằm trên giường và người B (mặc quần dài màu xanh nhạt, áo ngắn tay màu đỏ đen, đeo kính). Người B dùng tay giật tóc và đánh vào vùng mặt người A. Người C (mặc quần ngắn màu đen, không mặc áo) can ngăn người B. Ảnh 3, 4: Người B kéo chặn người A đang đắp ra khỏi người rồi tiếp tục dùng tay giật tóc và đánh vào mặt người A. Ảnh 5, 6: Người B tiếp tục dùng tay tóm, giật tóc, bóp

cổ người A. Người C ngồi trên ghế phía góc phòng. Ảnh 7, 8: Xuất hiện người D ngồi trên ghế, mặc quần áo dài màu trắng. Người B đi đến chỉ tay vào mặt người D. Ảnh 9, 10: Người C ngồi trên ghế; người D sau đó cầm điện thoại lên bấm, sử dụng.

Kết quả giám định đối với 03 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của khách sạn Kim Thành: Tại Kết luận giám định số 3215/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, xác định: *“Trích xuất được 14 ảnh theo yêu cầu giám định từ ba tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định; chi tiết được thể hiện trong Phụ lục giám định. Sao lưu được ba tệp video gửi giám định vào đĩa DVD. Kèm theo kết luận giám định: Một đĩa DVD và một Phụ lục giám định có chữ ký của giám định viên.”* Qua giám định xác định: Ảnh 1, 2: Xuất hiện người A (mặc quần dài màu xanh nhạt, áo ngắn tay màu đỏ đen), người B (mặc quần áo màu đen, đeo khẩu trang màu trắng); người C (mặc quần áo sáng màu, áo tối màu, đội mũ lưỡi trai) và người D (mặc quần áo ngắn màu xanh, có kẻ trắng ở tay). Bốn người A, B, C, D đi từ ngoài vào trong tầm quan sát của camera. Sau đó người C đi vào thang máy. Còn ba người A, B, D ra vị trí đặt bàn ghế đứng gần nhau. Ảnh 3, 4: Ba người A, B, D đi vào trong thang máy. Ảnh 5, 6: Người D đi đến trước căn phòng phía bên trái, gõ cửa, sau đó đi vào bên trong phòng. Ảnh 7, 8: Ba người A, B, C đi đến tầm quan sát của camera. Người C đi đến trước cửa phòng mà người D đã đi vào trước đó. Ảnh 9, 10: Khi cửa phòng mở ra thì ba người A, B, C đi vào trong phòng. Ảnh 11: Xuất hiện ba người đi đến tầm quan sát của camera. Đi đến vị trí gần cửa phòng ba người A, B, C vừa vào sau đó quay ra. Ảnh 12: Người B, C đi ra ngoài. Ảnh 13, 14: Người B vào lại trong phòng. Sau đó người D đi từ trong phòng ra.

Kết quả giám định âm thanh xác định mẫu tiếng nói của Bùi Bích Phương trong đoạn video: Tại Kết luận giám định số 3366/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, xác định: *“Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh, hình ảnh trong tệp video gửi giám định. Có tiếng nói của Bùi Bích Phương trong tệp video mẫu cần giám định. Nội dung hội thoại trong tệp video mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (chi tiết thể hiện trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định). Kèm theo Kết luận giám định: 01 Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 05 trang giấy khổ A4.”* Qua giám định xác định, Bùi Bích Phương nhiều lần có những lời nói đe dọa yêu cầu chị Trương Thị Q phải trả tiền ngay cho Bùi Như H.

Kết quả giám định Kỹ thuật số và điện tử đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax tạm giữ của Bùi Như H: Tại Kết luận giám định số 1864/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, xác định: *“Không khôi phục, trích xuất được dữ liệu đối với điện thoại di động gửi giám định do điện thoại được khóa bảo mật màn hình, không có mật khẩu để mở khóa”.*

Kết quả giám định đối với 02 đoạn video trích xuất từ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax tạm giữ của Bùi Như H: Tại Kết luận giám định số

1865/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, xác định: “Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung, hình ảnh, diễn biến đối với 02 tệp video lưu trong mẫu cần giám định”.

Cơ quan điều tra đã thông báo các kết luận giám định trên cho các bị can: Bùi Như H; Bùi Bích P và chị Trương Thị Q biết, tất cả đều đồng ý, không ai có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động của Bùi Như H và của chị Trương Thị Q, đồng thời tra cứu thông tin, sao kê giao dịch số tài khoản 0361.000.310.487 ngân hàng Vietcombank chi nhánh Vĩnh Phúc của chị Q và số tài khoản 823.038.888.88 ngân hàng TMCP Tiên Phong chi nhánh Hà Nội của H, thể hiện việc chị Q đã chuyển khoản số tiền 8.000.000đ cho H, phù hợp với nội dung sự việc đã nêu trên.

Đối với anh Đỗ Tiến D, quá trình điều tra xác định trước khi xảy ra sự việc, Bùi Như H và Bùi Bích P không trao đổi, bàn bạc, thống nhất gì với anh D về việc đánh đập hay chiếm đoạt tài sản của chị Trương Thị Q mà H chỉ yêu cầu anh D lên phòng gặp chị Q để H vào bắt quả tang việc anh D ngoại tình và giải quyết dứt điểm việc này. Tuy nhiên, khi vào phòng H đã đánh đập và yêu cầu chị Q trả tiền thì anh D đã chủ động can ngăn không cho H đánh chị Q và cũng không yêu cầu H phải đòi tiền số tiền anh D đã cho chị Q nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh D về việc đồng phạm với H và P về tội “Cướp tài sản” hay hành vi “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với anh Lê Xuân G, quá trình điều tra xác định trước khi xảy ra sự việc, Bùi Bích P là người rủ anh G cùng đi đến khách sạn Kim Thành. Tuy nhiên, P và H đều không trao đổi gì với anh G về việc đánh đập hay chiếm đoạt tài sản của chị Trương Thị Q mà chỉ nói đến bắt quả tang chồng của H ngoại tình. Khi xảy ra sự việc, anh G cũng can ngăn không cho H đánh chị Q và không có hành vi gì giúp sức cho H và P chiếm đoạt tiền của chị Q nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh G về việc đồng phạm với H và P về tội “Cướp tài sản” hay hành vi “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ.

Đối với chị Dương Thu H, chị Bùi Thị Vân A và 01 người phụ nữ tên T (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể), quá trình điều tra xác định: Do có hẹn với Bùi Như H từ trước nên ngày 04/9/2023, chị H, chị Vân A và chị T cùng đi từ thành phố Hà Nội đến thành phố Vĩnh Yên gặp H để cả nhóm lên núi Tam Đảo chơi. Khi H phát hiện sự việc chồng của mình ngoại tình thì H không bàn bạc gì với chị H, chị Vân A và chị T về việc này nhưng H vẫn đưa chị H, chị Vân A và chị T đến khách sạn Kim Thành là để chờ H giải quyết xong việc thì cả nhóm sẽ lên núi Tam Đảo chơi. Bản thân chị H, chị Vân A và chị T đều không biết việc và cũng không có hành vi gì giúp sức cho H và P trong việc chiếm đoạt tiền của chị Q nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Trương Thị Q và anh Đỗ Tiến D có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, quá trình điều tra chị Q khai trước khi chị và anh D quen biết nhau, anh D nói đã có vợ nhưng vợ chồng anh D đã ly hôn nên chị Q không biết việc, bản thân

chị Q và anh D cũng không chung sống với nhau như vợ chồng nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với chị Q và anh D về tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” là có căn cứ. Tuy nhiên, cần kiến nghị Công an huyện Tam Dương xem xét, xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Q và anh D về hành vi này.

Đối với anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc là quản lý khách sạn Kim Thành, quá trình điều tra xác định anh T không biết việc hay liên quan gì đến hành vi phạm tội của Bùi Như H và Bùi Bích P tại khách sạn. Tuy nhiên, anh T đã vi phạm trong công tác quản lý người đến lưu trú tại khách sạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã có công văn đề nghị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với khách sạn Kim Thành theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 8.000.000đ Bùi Như H giao nộp, quá trình điều tra xác định là tiền Bùi Như H đã chiếm đoạt của chị Trương Thị Q. Do vậy, ngày 23/11/2023, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q số tiền này là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh tằm giữ của Bùi Như H, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển kiểm soát 88A – 275.32, màu đen, là phương tiện Bùi Như H đi đến khách sạn Kim Thành, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là tài sản hợp pháp của vợ chồng H, không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ và đề cập xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Trương Thị Q yêu cầu bị can Bùi Như H và Bùi Bích P phải bồi thường cho chị 100.000.000đ, bao gồm tiền tổn thất tinh thần và tiền thu nhập bị mất do sau khi xảy ra sự việc trên chị Q bị Công ty Cổ phần đầu tư Tam Đảo cho nghỉ việc. Trong giai đoạn truy tố, các bị cáo Bùi Như H và Bùi Bích P đã tự nguyện bồi thường cho chị Q số tiền 100.000.000đ. Đến nay, chị Q không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì khác và đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị can.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Như H và Bùi Bích P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSTD ngày 18 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Bùi Như H và Bùi Bích P về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố các bị cáo Bùi Như H, Bùi Bích P phạm tội: “*Cướp tài sản*”. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt Bùi Như H và Bùi Bích P mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Do P và H không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Như H và Bùi Bích P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Do ghen tuông về việc anh Đỗ Tiến D (là chồng của Bùi Như H) và chị Trương Thị Q có mối quan hệ nam nữ không đúng mực nên Bùi Như H đã rủ Bùi Bích P (là chị gái của H) cùng đến khách sạn Kim Thành để bắt quả tang việc chồng của H ngoại tình. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/9/2024, tại phòng 604 khách sạn Kim Thành, khi thấy anh D và chị Q đang ở trong phòng, Bùi Như H đã có hành vi dùng tay giật tóc chị Q và đánh liên tiếp vào mặt chị Q, đồng thời chửi bới, bắt ép chị Q phải chuyển khoản cho H số tiền 8.000.000đ là tiền anh D đã cho chị Q trước đó, Bùi Bích P cầm điện thoại di động quay video toàn bộ sự việc, đồng thời P cũng chửi bới, đe dọa và bắt ép chị Q phải chuyển tiền ngay cho H, khiến chị Q bị tê liệt ý chí kháng cự, phải vay tiền rồi chuyển cho H số tiền 8.000.000đ.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Như H là người giữ vai trò chính, trực tiếp có mâu thuẫn với chị Trương Thị Q, đồng thời có hành vi đánh chị Q và yêu cầu chị Q phải trả tiền trái pháp luật, bị can Bùi Bích P là đồng phạm, tiếp nhận ý chí của bị can H và cùng thực hiện hành vi phạm tội tích cực. Tuy nhiên, trước khi

phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm, do vậy chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn.

[3]. Hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Như H và Bùi Bích P đã phạm vào tội “ *Cướp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.”

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xảy ra sự việc, bị can Bùi Như H đã chủ động giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 8.000.000đ chiếm đoạt của chị Trương Thị Q, đồng thời bị cáo Bùi Như H và bị can Bùi Bích P đã bồi thường cho chị Q số tiền 100.000.000đ để khắc phục hậu quả, chị Q có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, trong sự việc trên cũng có một phần có lỗi của chị Q khi có quan hệ bất chính với chồng của bị cáo H, gây bức xúc cho các bị cáo không kiềm chế được hành vi dẫn đến phạm tội. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[5]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong điều kiện, hoàn cảnh trực tiếp chứng kiến anh D (chồng bị cáo H) và bị hại có quan hệ nam nữ không đúng mực, đây cũng là một phần do lỗi của bị hại nên các bị cáo bức xúc không kiềm chế được hành vi. Mặt khác, ban đầu các bị cáo không có mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi thực hiện chỉ với mục đích là đánh ghen, nhưng sau đó phát hiện ra anh D có cho bị hại 8.000.000đ nên các bị cáo mới yêu cầu bị hại trả lại số tiền anh D cho bị hại. Việc cầu cầu trả lại tiền là hành vi bột phát. Bị cáo H và bị cáo P cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đây là hành vi cướp và đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền đã chiếm đoạt và tự nguyện bồi thường cho bị hại 100.000.000đ, bị hại có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo đều là phụ nữ, bị cáo Phương là phụ nữ có thai, các bị cáo lần đầu vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

[5]. Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với các bị cáo.

[6].Đối với anh Đỗ Tiến D, quá trình điều tra xác định trước khi xảy ra sự việc, Bùi Như H và Bùi Bích P không trao đổi, bàn bạc, thống nhất gì với anh D về việc đánh đập hay chiếm đoạt tài sản của chị Trương Thị Q mà H chỉ yêu cầu anh D lên phòng gặp chị Q để H vào bắt quả tang việc anh D ngoại tình và giải quyết dứt điểm việc này. Tuy nhiên, khi vào phòng H đã đánh đập và yêu cầu chị Q trả tiền thì anh D đã chủ động can ngăn không cho H đánh chị Q và cũng không yêu cầu H phải đòi tiền số tiền anh D đã cho chị Q nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh D về việc đồng phạm với H và P về tội “Cướp tài sản” hay hành vi “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7].Đối với anh Lê Xuân G, quá trình điều tra xác định trước khi xảy ra sự việc, Bùi Bích P là người rủ anh G cùng đi đến khách sạn Kim Thành. Tuy nhiên, P và H đều không trao đổi gì với anh G về việc đánh đập hay chiếm đoạt tài sản của chị Trương Thị Q mà chỉ nói đến bắt quả tang chồng của H ngoại tình. Khi xảy ra sự việc, anh G cũng can ngăn không cho H đánh chị Q và không có hành vi gì giúp sức cho H và P chiếm đoạt tiền của chị Q nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh G về việc đồng phạm với H và P về tội “Cướp tài sản” hay hành vi “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ.

[8].Đối với chị Dương Thu H, chị Bùi Thị Vân A và 01 người phụ nữ tên T (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể), quá trình điều tra xác định: Do có hẹn với Bùi Như H từ trước nên ngày 04/9/2023, chị H, chị Vân A và chị T cùng đi từ thành phố Hà Nội đến thành phố Vĩnh Yên gặp H để cả nhóm lên núi Tam Đảo chơi. Khi H phát hiện sự việc chồng của mình ngoại tình thì H không bàn bạc gì với chị H, chị Vân A và chị T về việc này nhưng H vẫn đưa chị H, chị Vân A và chị T đến khách sạn Kim Thành là để chờ H giải quyết xong việc thì cả nhóm sẽ lên núi Tam Đảo chơi. Bản thân chị H, chị Vân A và chị T đều không biết việc và cũng không có hành vi gì giúp sức cho H và P trong việc chiếm đoạt tiền của chị Q nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9].Đối với chị Trương Thị Q và anh Đỗ Tiến D có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, quá trình điều tra chị Q khai trước khi chị và anh D quen biết nhau, anh D nói đã có vợ nhưng vợ chồng anh D đã ly hôn nên chị Q không biết việc, bản thân chị Q và anh D cũng không chung sống với nhau như vợ chồng nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với chị Q và anh D về tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” là có căn cứ. Tuy nhiên, cần kiến nghị Công an huyện Tam Dương xem xét, xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Q và anh D về hành vi này.

[10].Đối với anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc là quản lý khách sạn Kim Thành, quá trình điều tra xác định anh T không biết việc hay liên quan gì đến hành vi phạm tội của Bùi Như H và Bùi Bích P tại khách sạn. Tuy nhiên, anh T đã vi phạm trong công tác quản lý người đến lưu trú tại khách sạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã có công văn đề nghị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với khách sạn Kim Thành theo quy định.

[11].Về vật chứng: Đối với số tiền 8.000.000đ Bùi Như H giao nộp, quá trình điều tra xác định là tiền Bùi Như H đã chiếm đoạt của chị Trương Thị Q. Do vậy, ngày 23/11/2023, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q số tiền này là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh tằm giữ của Bùi Như H, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển kiểm soát 88A – 275.32, màu đen, là phương tiện Bùi Như H đi đến khách sạn Kim Thành, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là tài sản hợp pháp của vợ chồng H, không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ và đề cập xử lý là phù hợp.

[12].Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Trương Thị Q yêu cầu bị cáo Bùi Như H và Bùi Bích P phải bồi thường cho chị 100.000.000đ, bao gồm tiền tổn thất tinh thần và tiền thu nhập bị mất do sau khi xảy ra sự việc trên chị Q bị Công ty Cổ phần đầu tư Tam Đảo cho nghỉ việc. Trong giai đoạn truy tố, các bị cáo Bùi Như H và Bùi Bích P đã tự nguyện bồi thường cho chị Q số tiền 100.000.000đ. Đến nay, chị Q không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[13].Về án phí: Bị cáo Bùi Như H và Bùi Bích P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Như H, Bùi Bích P phạm tội: “Cướp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

3.1. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Như H 03 (Ba) Năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Như H cho Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Bùi Bích P 03 (Ba) Năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Bích Phương cho Ủy ban nhân dân phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3.2.Trong thời gian thử thách trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.3.Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Về vật chứng:Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự:

-Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh của Bùi Như H.

Tài sản bị tịch thu có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tam Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương ngày 18/9/2024.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Như H và Bùi Bích P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

6.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- UBND phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội;
- UBND phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc

